

Số: 704 /KH-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

I. KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Học sinh thường trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, đang học tập tại các trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Đã tốt nghiệp THCS, tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

c) Riêng đối với học sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai và các trường dân tộc nội trú, ngoài các điều kiện tại điểm a, điểm b nêu trên, cần thêm điều kiện sau:

- Dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai

Tuyển sinh vào lớp 10 chuyên (mỗi thí sinh được thi tối đa 02 môn chuyên).

+ Đã học đầy đủ môn Tiếng Anh ở cấp THCS.

+ Xếp loại hạnh kiểm, học lực (Khối 8, 9); kết quả rèn luyện và kết quả học tập (Khối 6, 7) cả năm học từ khá trở lên.

+ Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

+ Điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn chuyên phải đạt từ 8,0 điểm trở lên; riêng học sinh dự tuyển chuyên Tin học sử dụng điểm môn Toán, học sinh dự tuyển chuyên Khoa học xã hội có thể sử dụng điểm của 1 trong 3 môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Tuyển sinh bổ sung vào lớp 11 chuyên.

+ Đã học đầy đủ môn Tiếng Anh ở cấp THCS và lớp 10.

+ Năm học lớp 10 có kết quả rèn luyện mức tốt và kết quả học tập mức tốt theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

+ Điểm trung bình cả năm lớp 10 của môn chuyên phải đạt từ 8,0 trở lên.

- Dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh (*xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định cấp có thẩm quyền; xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền*).

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường THPT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

+ Trường hợp không thuộc các đối tượng nêu trên thì phải là học sinh người dân tộc thiểu số thuộc vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc để tuyển sinh thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại vùng này tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số phải có kết quả xếp loại năm học lớp 9, hạnh kiểm từ khá trở lên và học lực từ trung bình trở lên; Thí sinh là người dân tộc Kinh có kết quả xếp loại năm học lớp 9, hạnh kiểm tốt và học lực từ khá trở lên.

2. Hồ sơ dự tuyển

- Học bạ (có chứng thực hoặc bản sao có bản chính đối chiếu) hoặc giấy xác nhận kết quả cấp THCS (nếu dự tuyển vào lớp 10); học bạ lớp 10 (nếu dự tuyển vào lớp 11 chuyên) có xác nhận của hiệu trưởng.

- Bản sao giấy khai sinh.

- Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (có thể bổ sung khi trúng tuyển, nhập học).

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 (kiểu căn cước công dân, chụp cách ngày thi không quá 6 tháng, có ghi họ tên và ngày, tháng, năm sinh mặt sau).

- Giấy xác nhận các chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- 01 bản photo thẻ CCCD (chỉ áp dụng đối với thí sinh dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú).

* **Lưu ý:** Các hồ sơ dự tuyển nộp cho nhà trường khi đến nhận giấy báo dự thi.

3. Điểm học tập và rèn luyện các lớp cấp trung học cơ sở

Điểm học tập và rèn luyện mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi (Khối 8, 9); Kết quả rèn luyện đạt mức tốt, kết quả học tập đạt mức tốt (Khối 6, 7): 5,0 điểm.

- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá (Khối 8, 9); Kết quả rèn luyện đạt mức khá, kết quả học tập đạt mức tốt hoặc kết quả rèn luyện đạt mức tốt, kết quả học tập đạt mức khá (Khối 6, 7): 4,5 điểm.

- Hạnh kiểm khá, học lực khá (Khối 8, 9); Kết quả rèn luyện đạt mức khá, kết quả học tập đạt mức khá (Khối 6, 7): 4,0 điểm.

- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình (Khối 8, 9); Kết quả rèn luyện đạt mức đạt, kết quả học tập đạt mức tốt hoặc kết quả rèn luyện đạt mức tốt, kết quả học tập đạt mức đạt (Khối 6, 7): 3,5 điểm.

- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá (Khối 8, 9); Kết quả rèn luyện đạt mức khá, kết quả học tập đạt mức đạt hoặc kết quả rèn luyện đạt mức đạt, kết quả học tập đạt mức khá (Khối 6, 7): 3,0 điểm.

- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

* **Lưu ý:** Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

4. Điểm ưu tiên

Dựa vào đối tượng ưu tiên quy định tại quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT để xác định điểm ưu tiên như sau:

- Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm.
- Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm.
- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

5. Chế độ tuyển thẳng

a) Tuyển thẳng vào lớp 10 (trừ Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, các trường phổ thông dân tộc nội trú, Trường THPT Hoàng Diệu) đối với các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

b) Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai (tuyển sinh bổ sung vào lớp 11 chuyên)

Học sinh giỏi THPT cấp tỉnh đạt giải nhất, giải nhì, giải ba và có môn đăng ký tuyển sinh trùng với môn đạt giải và năm lớp 10 phải có kết quả học tập và kết quả rèn luyện đạt mức tốt.

6. Hình thức và nội dung thi

- Học sinh phải thi chung 3 môn: Ngữ văn (hình thức tự luận), Toán (hình thức tự luận) và Tiếng Anh (kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm). Nội dung thi trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9.

- Riêng đối với thí sinh thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai phải thi thêm môn chuyên (hình thức tự luận); đối với thí sinh tuyển sinh bổ sung vào lớp 11 chuyên chỉ phải thi một môn chuyên (hình thức tự luận), nội dung thi chủ yếu nằm trong chương trình lớp 10 hiện hành.

* **Lưu ý:** Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 được chọn tối đa 02 môn. Đối với chuyên Tin học: môn thi chuyên là Toán; đối với chuyên Khoa học xã hội môn thi chuyên là Ngữ văn.

7. Lịch thi và thời gian làm bài (Phụ lục I).

8. Chỉ tiêu tuyển sinh (Phụ lục II, III và IV).

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10

1. Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai

a) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm 4 môn thi sau khi đã tính hệ số (*trong đó môn chuyên được tính hệ số 2, các môn còn lại tính hệ số 1*).

- Điều kiện trúng tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và có điểm tất cả các bài thi đạt từ **5,0** trở lên.

+ Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

* **Lưu ý:** Trường hợp thí sinh trúng tuyển cả hai nguyện vọng sẽ ưu tiên xét tuyển nguyện vọng 1.

+ Xét tuyển vào lớp chuyên Khoa học tự nhiên: Những thí sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học sẽ được xét tuyển vào lớp chuyên Khoa học tự nhiên. Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên (*đã tính hệ số*), xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu.

2. Các trường dân tộc nội trú

a) Phương thức tuyển sinh:

- Trường THPT Dân tộc nội trú Huỳnh Cương: Thi tuyển kết hợp xét tuyển là 100% chỉ tiêu.

- Trường THCS và THPT Dân tộc nội trú Vĩnh Châu, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Thạnh Phú:

+ Phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển là 80% chỉ tiêu.

+ Phương thức xét tuyển là 20% chỉ tiêu.

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển:

- Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào dưới **1,5** điểm.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm 3 bài thi (*cùng hệ số 1*): Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh + Tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập 4 năm THCS + Điểm ưu tiên.

- Dựa vào ĐXT để xét trúng tuyển cho thí sinh theo nguyên tắc điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm 3 bài thi để xét từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm sẽ lấy tổng điểm học tập và rèn luyện của 4 năm học ở cấp THCS để xét từ cao đến thấp.

- Sau khi đã công bố kết quả tuyển sinh theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh tiến hành công tác xét tuyển các chỉ tiêu còn lại theo các tiêu chuẩn do Hội đồng thống nhất với Ban Dân tộc tỉnh.

3. Các trường có cấp trung học phổ thông (trừ Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai và các trường dân tộc nội trú)

a) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét tuyển.

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào dưới **1,5** điểm.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm 3 bài thi (cùng hệ số 1): Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh + Tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập 4 năm THCS + Điểm ưu tiên.

- Dựa vào ĐXT để xét trúng tuyển cho thí sinh theo nguyên tắc điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm 3 bài thi để xét từ cao đến thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm sẽ lấy tổng điểm học tập và rèn luyện của 4 năm học ở cấp THCS để xét từ cao đến thấp.

III. QUY TRÌNH XÉT TRÚNG TUYỂN

Sau khi thí sinh đã có điểm thi và kết quả phúc khảo, Sở GDĐT thực hiện xét tuyển theo trình tự sau:

1. Đợt 1: Xét tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai đối với các thí sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai.

2. Đợt 2: Xét tuyển vào các trường dân tộc nội trú đối với các thí sinh dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú và thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai có đủ điều kiện và nguyện vọng dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú.

3. Đợt 3: Xét tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (không phải trường chuyên biệt) đối với các thí sinh dự tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (không phải trường chuyên biệt) và các thí sinh không trúng tuyển tại Đợt 1 và Đợt 2 có nguyện vọng dự tuyển vào trường có cấp trung học phổ thông (không phải trường chuyên biệt).

4. Đợt 4: Xét tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (không phải trường chuyên biệt) lần 2 đối với các thí sinh không trúng tuyển tại Đợt 3 nếu có nguyện vọng vào các trường trung học phổ thông khác thì tiếp tục xét tuyển theo nguyện vọng với điều kiện tổng điểm để xét tuyển phải cao hơn điểm xét tuyển vào trường đó tại Đợt 3 từ **3,0** (ba) điểm trở lên.

IV. KINH PHÍ:

Các trường không thu lệ phí tuyển sinh; kinh phí tổ chức tuyển sinh do Sở GDĐT cấp từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phổ biến, chỉ đạo, hướng dẫn các trường có cấp trung học phổ thông thực hiện tuyển sinh năm học 2023-2024 theo quy định; đồng thời kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Hiệu trưởng các trường có cấp trung học phổ thông

- Tổ chức phát hành hồ sơ tuyển sinh.
- Thu nhận hồ sơ, tổ chức rà soát dữ liệu thi, lập kế hoạch tuyển sinh và dự kiến nhân sự cho Hội đồng coi và chấm thi gửi về Sở GDĐT.

3. Các Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông

Các Hội đồng hoàn thành hồ sơ và danh sách trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GDTrH.




GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

Phụ lục I
LỊCH THI

(Kèm theo Kế hoạch số: 704/KH-SGDĐT ngày 03/4/2023 của Sở GDĐT)



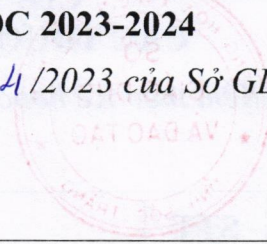
Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Bắt đầu tính giờ làm bài
10/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
11/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Sinh học (chuyên) Tiếng Anh (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
12/6/2023	Sáng	Vật lí (chuyên) Hóa học (chuyên)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán (chuyên) Ngữ văn (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

Lưu ý: Ngày 10/6/2023 và sáng ngày 11/6/2023, tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, các trường dân tộc nội trú và các trường có cấp trung học phổ thông trong tỉnh phải thi chung 03 môn: Ngữ văn, Tiếng Anh và Toán theo lịch thi.

Phụ lục II

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN THỊ MINH KHAI NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: 704 /KH-SGDĐT ngày 03/4/2023 của Sở GDĐT)



1. Tuyển sinh lớp 10 chuyên

STT	Tên lớp	Số lớp	Số lượng tuyển sinh
1	Chuyên Toán	02	70
2	Chuyên Tin học	01	35
3	Chuyên Vật lí	01	35
4	Chuyên Hóa học	01	35
5	Chuyên Sinh học	01	35
6	Chuyên Tiếng Anh	02	70
7	Chuyên Khoa học xã hội	01	30
8	Chuyên Khoa học tự nhiên	01	35
Tổng		10	345

2. Tuyển sinh bổ sung lớp 11 chuyên

STT	Tên lớp	Số lượng tuyển sinh
1	Chuyên Toán	15
2	Chuyên Hóa	5
3	Chuyên Tiếng Anh	9
Tổng		29

Phụ lục III

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT VÀO
CÁC TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: 70H /KH-SGDĐT ngày 03 / 4 /2023 của Sở GDĐT)

STT	Trường	Số lượng tuyển sinh
1	THPT DTNT Huỳnh Cương	210
2	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	70
3	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	70
Tổng		350

Lưu ý: Địa bàn tuyển sinh của các trường dân tộc nội trú

1. Trường THPT DTNT Huỳnh Cương tuyển học sinh thuộc địa bàn thành phố Sóc Trăng, huyện Kế Sách, huyện Mỹ Tú, huyện Long Phú, huyện Châu Thành, huyện Trần Đề, huyện Cù Lao Dung.
2. Trường THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu tuyển học sinh thuộc địa bàn thị xã Vĩnh Châu.
3. Trường PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Mỹ Xuyên, huyện Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm.

Phụ lục IV

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số: 704/KH-SGDĐT ngày 03/4 /2023 của Sở GDĐT)

STT	Trường	Số lượng học sinh dự kiến tuyển sinh
1	THPT Hoàng Diệu	630
2	THPT Thành Phố Sóc Trăng	630
3	THPT Kế Sách	600
4	THPT An Lạc Thôn	420
5	THPT Phan Văn Hùng	330
6	THPT Thiều Văn Chỏi	450
7	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	400
8	THPT Mỹ Hương	180
9	THPT An Ninh	240
10	THCS&THPT Mỹ Thuận	180
11	THCS&THPT Long Hưng	170
12	THPT Mỹ Xuyên	540
13	THPT Văn Ngọc Chính	320
14	THPT Hòa Tú	320
15	THPT Ngọc Tố	240
16	THPT Lương Định Của	300
17	THPT Đại Ngãi	450
18	THCS&THPT Tân Thạnh	320
19	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	160
20	THPT Đoàn Văn Tố	400
21	THPT An Thạnh 3	220
22	THPT Trần Văn Bảy	630
23	THPT Thạnh Tân	280
24	THCS&THPT Hưng Lợi	180
25	THPT Mai Thanh Thế	490
26	THPT Lê Văn Tám	280
27	THPT Ngã Năm	260

STT	Trường	Số lượng học sinh dự kiến tuyển sinh
28	THPT Nguyễn Khuyến	500
29	THPT Vĩnh Hải	240
30	THCS&THPT Lai Hòa	270
31	THCS&THPT Khánh Hòa	280
32	THPT Thuận Hòa	480
33	THPT Phú Tâm	260
34	THPT Lịch Hội Thượng	380
35	THCS&THPT Trần Đề	270
Tổng		12.300

7/